

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33** /2025/DSST

Ngày: 03/3/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM- TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hết
2. Ông Ngô Bá Đức

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Quyên

Ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 319/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Mỹ H, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp Thanh Lợi, xã Bình Th, huyện T, tỉnh B

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1996. *Địa chỉ:* ấp Bình Đ, xã Cẩm S, huyện M, tỉnh B

Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Tr, sinh năm 1980
2. Ông Nguyễn Thanh Tú E, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp Bình Đ 1, xã H, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/7/2024 (âm lịch) bà Bùi Mỹ H có thỏa thuận cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh Tú E, bà Nguyễn Thị Xuân Tr vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), mục đích vay để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, thời hạn vay là 48 ngày, kể từ ngày 13/7/2024, không tính lãi suất. Việc vay tiền hai bên có làm giấy vay tiền và có vợ chồng ông E bà Tr cùng ký tên trên giấy xác nhận nợ. Hiện nay số tiền vay đã đến hạn thanh toán nhưng bà Tr không thanh toán, bà H nhiều lần gọi điện và đến trực tiếp yêu cầu ông E bà Tr trả tiền nhưng ông bà cố tình né tránh. Nhận thấy việc vay tiền của bà Tr ông E là để chi tiêu sinh hoạt

trong gia đình, do đó bà H yêu cầu ông E bà Tr có trách nhiệm liên đới trả số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân Tr và ông Nguyễn Thanh Tú E vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

- Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung tranh chấp thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Bùi Mỹ H cho rằng bà Nguyễn Thị Xuân Tr, ông Nguyễn Thanh Tú E có vay của bà số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) vào ngày 13/7/2024 (âm lịch), thời hạn vay là 48 ngày, vay không lãi suất. Chứng cứ bà H cung cấp là «*Giấy vay tiền*» đề ngày 13/7/2024 có chữ ký của bên vay tiền là ông Nguyễn Thanh Tú E và bà Nguyễn Thị Xuân Tr. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông E, bà Tr nhưng ông bà đều không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà H và đối với các tài liệu, chứng cứ của bà H giao nộp nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà Tr ông E có trách nhiệm liên đới trả cho bà H số tiền 100.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất: Ghi nhận bà Bùi Mỹ H không yêu cầu bà Nguyễn Thị Xuân Tr, ông Nguyễn Thanh Tú E trả lãi chậm trả đối với số tiền 100.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Mỹ H được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Xuân Tr, ông Nguyễn Thanh Tú E phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà Bùi Mỹ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 68/2024/QĐ-ADBPCKTT ngày 28/11/2024 của Tòa án về việc phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ đối với một phần thửa đất 28, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại xã H Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre do bà Nguyễn Lê Minh Th đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà H yêu cầu tiếp tục duy trì việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ, do đó cần tiếp tục

duy trì việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên cho đến khi có căn cứ hủy bỏ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ -UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Mỹ H.

Buộc bà Nguyễn Thị Xuân Tr, ông Nguyễn Thanh Tú E có trách nhiệm liên đới trả cho bà Bùi Mỹ H số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị Xuân Tr, ông Nguyễn Thanh Tú E liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Hoàn trả cho bà Bùi Mỹ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003850 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 68/2024/QĐ-BPKCTT ngày 28/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

